

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: Toán

Ngày kiểm tra: 03 tháng 01 năm 2024

Thời gian làm bài: 90 phút không kể thời gian phát đề

(Đề kiểm tra có 03 trang)

MÃ ĐỀ 01

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào bài kiểm tra.

Câu 1. Tập hợp các số tự nhiên kí hiệu là

- A. N . B. N^* . C. Z . D. Z^* .

Câu 2. Kết quả của phép tính $5^6 \cdot 5^2$ bằng

- A. 5^4 B. 5^3 C. 5^8 D. 5^{12}

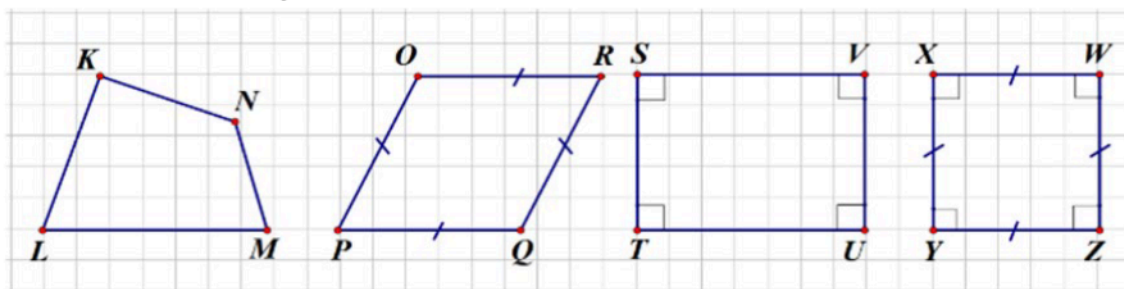
Câu 3. Tất cả các ước của số nguyên -4 là

- A. $1; 2; 4; -1; -2; -4$. B. $0; 1; 2; 4$.
C. $1; 2; 4$. D. $-1; -2; -4$.

Câu 4. Số nguyên x thỏa mãn $5 + x = -2$ là

- A. 7 . B. -3 . C. 0 . D. -7 .

Câu 5. Hình nào dưới đây là hình thoi?



Hình 1)

Hình 2)

Hình 3)

Hình 4)

- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

Câu 6. Hai đường chéo của hình chữ nhật thì

- A. song song. B. bằng nhau.
C. vuông góc. D. không bằng nhau.

Câu 7. Cho hình thang cân ABCD có 2 đáy AB và CD song song thì

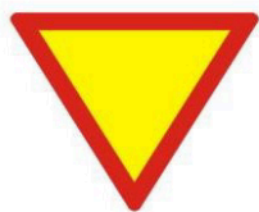
- A. $AB = AD$. B. $BC = CD$.
C. $AD = BC$. D. $AB = CB$.

Câu 8. Tâm đối xứng của đường tròn là

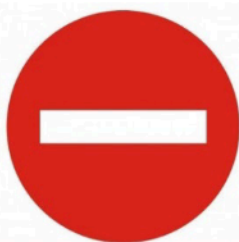
- A. Tâm của đường tròn.
B. Một điểm bất kì nằm bên trong đường tròn.
C. Một điểm bất kì nằm bên trên đường tròn.

D. Một điểm bất kì nằm bên ngoài đường tròn.

Câu 9. Trong các loại biển báo sau, biển báo nào có tâm đối xứng?



a)



b)



c)



d)

A. Hình a và Hình b. B. Hình a.

C. Hình b.

D. Hình c.

Câu 10. Hình vuông có mấy trục đối xứng

A. 4.

B. 3.

C. 2.

D. 1.

Câu 11. Hình *không* có tâm đối xứng là

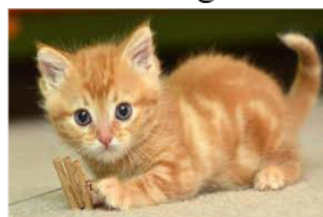
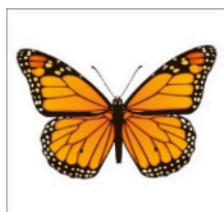
A. hình lục giác đều.

B. hình chữ nhật.

C. hình vuông.

D. hình tam giác.

Câu 12. Trong các hình dưới đây, có bao nhiêu hình có tính đối xứng?



A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

MÃ ĐỀ 02

Câu 1. Tập hợp các số tự nhiên kí hiệu là

A. $\mathbb{Z}$.

B. $\mathbb{N}$.

C. $\mathbb{N}^*$.

D. $\mathbb{Z}^*$.

Câu 2. Kết quả của phép tính $5^6 \cdot 5^2$ bằng

A. 5^{12}

B. 5^4

C. 5^3

D. 5^8

Câu 3. Tất cả các ước của số nguyên -4 là

A. $-1; -2; -4$.

B. $0; 1; 2; 4$.

C. $1; 2; 4$.

D. $1; 2; 4; -1; -2; -4$.

Câu 4. Số nguyên x thỏa mãn $5 + x = -2$ là

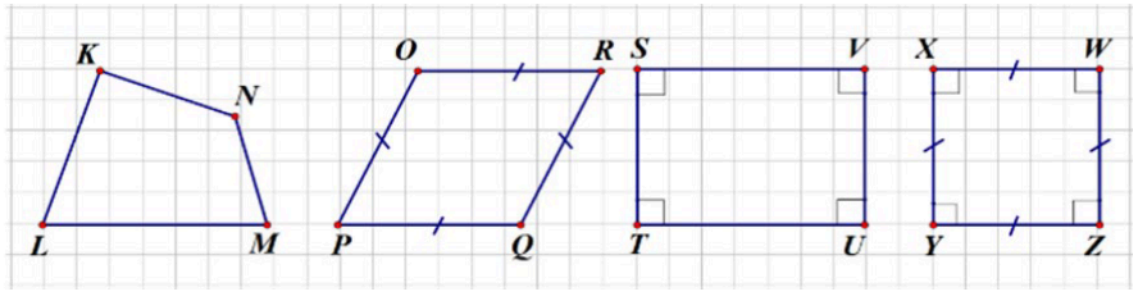
A. 0.

B. -3 .

C. -7 .

D. 7.

Câu 5. Hình nào dưới đây là hình thoi?



Hình 1)

Hình 2)

Hình 3)

Hình 4)

- A. Hình 4. B. Hình 3. C. Hình 2. D. Hình 1.

Câu 6. Hai đường chéo của hình chữ nhật thì

- A. song song. B. bằng nhau.
C. vuông góc. D. không bằng nhau.

Câu 7. Cho hình thang cân ABCD có 2 đáy AB và CD song song thì

- A. $AD = BC$. B. $AB = AD$.
C. $AB = CB$. D. $BC = CD$.

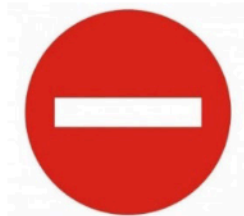
Câu 8. Tâm đối xứng của đường tròn là

- A. Một điểm bất kì nằm bên ngoài đường tròn.
B. Một điểm bất kì nằm bên trên đường tròn.
C. Một điểm bất kì nằm bên trong đường tròn.
D. Tâm của đường tròn.

Câu 9. Trong các loại biển báo sau, biển báo nào có tâm đối xứng?



a)



b)



c)



d)

- A. Hình a B. Hình b. C. Hình c. D. Hình b và c.

Câu 10. Hình vuông có mấy trục đối xứng

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 11. Hình **không** có tâm đối xứng là

- A. hình tam giác. B. hình chữ nhật.
C. hình vuông. D. hình lục giác đều.

Câu 12. Trong các hình dưới đây, có bao nhiêu hình có tính đối xứng?



A. 0.

B. 1.

C. 2.

D. 3.

B. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 13 (1,0 điểm)

a) Viết tập hợp A các số nguyên lớn hơn -3 và nhỏ hơn 5 .

b) Một tàu ngầm đang ở vị trí dưới mực nước biển $150m$. Em hãy viết số nguyên âm biểu thị độ cao của tàu so với mực nước biển.

Câu 14 (1,5 điểm)

a) Sắp xếp các số sau: 15 ; -176 ; 0 ; 969 ; -15 theo thứ tự giảm dần.

b) So sánh $-450 - 7$ và $-450 - 3$.

c) Tìm BCNN $(6, 9, 108)$.

Câu 15 (1,5 điểm)

a) $(-2024) + 2024 - 2023$.

b) $(-5) \cdot 7 - 32 : (-8)$.

c) $(-9) \cdot 436 + (-9) \cdot 564 - 1000$.

Câu 16 (1,0 điểm)

Một công ty cơ khí sản xuất đồ dùng dân dụng đã đề xuất chế độ khuyến khích nhân viên như bảng sau:

Loại sản phẩm	Mức thưởng/phạt cho 1 sản phẩm
A	Thưởng 100 000 đồng
B	Thưởng 60 000 đồng
C	Phạt 30 000 đồng
D	Phạt 60 000 đồng

Bác quân làm được 35 sản phẩm loại A; 30 sản phẩm loại B; 20 sản phẩm loại C; 15 sản phẩm loại D.

a) Hỏi bác Quân được nhận bao nhiêu tiền?

b) Trung bình bác Quân nhận được bao nhiêu tiền trên mỗi sản phẩm?

Câu 17 (1,0 điểm)

a) Vẽ hình chữ nhật $MNPQ$ có $MN = 5cm$; $MQ = 3cm$.

b) Bác An cần lát gạch lối đi hình chữ nhật có chiều dài $60m$, chiều rộng $2,4m$ bằng viên gạch hình vuông cạnh $40cm$. Hỏi Bác An phải mua hết bao nhiêu tiền gạch để lát lối đi trên (Biết giá tiền 1 viên gạch là 16 000 đồng và coi các vạch vữa không đáng kể)?

Câu 18 (1,0 điểm)

Trong buổi lễ sơ kết học kì I của trường A, số phần thưởng của học sinh khối lớp 6 là số tự nhiên nhỏ nhất thỏa mãn khi chia cho 3 thì dư 2, khi chia cho 5 thì dư 3, khi chia cho 7 dư 4. Tính số phần thưởng của học sinh khối lớp 6.

-----**Hết**-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I,
NĂM HỌC 2023-2024
Môn: Toán

I. Trắc nghiệm (3 điểm) Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
MĐ 01	A	C	A	D	B	B	C	A	C	A	D	D
MĐ 02	B	D	D	C	C	B	A	D	B	D	A	D

II. Tự luận (7 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 13 (1 điểm)	a) Tập hợp A các số nguyên lớn hơn -3 và nhỏ hơn 5 là: $A = \{-2; -1; 0; 1; 2; 3; 4\}$	0,5
	b) Số nguyên âm biểu thị độ cao của tàu so với mực nước biển là -150 m.	0,5
Câu 14 (1,5 điểm)	a) Sắp xếp các số theo thứ tự giảm dần là: $969; 15; 0; -15; -176.$	0,5
	b) Ta có $-7 < -3$ nên $-450 - 7 < -450 - 3$	0,5
	c) Ta có $108 \div 6$ và $108 \div 9$ nên $\text{BCNN}(6, 9, 108) = 108.$	0,5
Câu 15 (1,5 điểm)	a) $(-2024) + 2024 - 2023 = 0 - 2023 = -2023$	0,5
	b) $(-5).7 - 32 : (-8) = -35 - (-4) = -31.$	0,5
	c) $(-9).436 + (-9).564 - 1000 = (-9).(436 + 564) - 1000$	0,25
	$= (-9).1000 - 1000$ $= -9000 - 1000 = -10000$	0,25
Câu 16 (1 điểm)	a) Tổng số tiền làm sản phẩm của bác Quân nhận được là: $35.100000 + 30.60000 + 20.(-30000) + 15.(-60000) = 3800000$ (đồng)	0,25
	b) Trung bình số tiền bác Quân nhận được trên mỗi sản phẩm là:	

	$3800000 : (35 + 30 + 20 + 15) = 38000$ (đồng)	0,25
Câu 17 (1 điểm)	a) Vẽ đúng được hình chữ nhật MNPQ có $MN = 5cm$; $MQ = 3cm$;	0,5
	b) Đổi $40cm = 0,4m$ Bác An phải mua số viên gạch là: $(60 \times 2,4) : (0,4 \times 0,4) = 900$ (viên gạch)	0,25
	Số tiền mua gạch là: $900 \times 16000 = 14400000$ (đồng) Đáp số: 14400 000 (đồng)	0,25
Câu 18 (1 điểm)	Gọi số phần thưởng của học sinh khối lớp 6 là x (phần thưởng) ($x > 1, x \in N$). Do x chia 3 thì dư 2, chia cho 5 thì dư 3, chia cho 7 thì dư 4 nên $2x$ chia cho 3; cho 5; cho 7 thì dư 1, suy ra $2x - 1$ chia hết cho 3, 5, 7 hay $2x - 1$ là bội chung của 3, 5, 7 Vì x là số nhỏ nhất nên $2x - 1$ là $BCNN(3, 5, 7)$. Ta có $BCNN(3, 5, 7) = 105$ nên $2x - 1 = 105$ suy ra $x = 53$ (thỏa mãn) Vậy số phần thưởng của học sinh khối lớp 6 là 53 phần thưởng.	0,25 0,25 0,25 0,25

Lưu ý: HS có cách giải khác đúng cho điểm tương đương với biểu điểm trên.